

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Mẫu số 27-HS (Ban hành theoNQ số 05/2017/NQ-HĐTP)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Hải

Ông Lý Văn Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Thị D.** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1981 tại huyện Q P, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản T P 2, xã M N, huyện Q P, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 2/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Văn Đ và bà Vi Thị K. Chồng thứ nhất: Sầm Văn H (Đã ly hôn), chồng thứ hai: Lô Văn N; Con: Có 01 người con sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/01/2009 (Đã được xóa án tích). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024 cho đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 25/02/2024 khi Lương Thị D đang ở khu vực đền Chín gian thuộc xã C K, huyện Q P, tỉnh N A thì gặp một nam thanh niên không quen biết đến nói chuyện, sau đó người này hỏi mua Heroine với Dũng với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) thì D đồng ý. Hai người thống nhất

khoảng 17 giờ ngày 28/02/2024, D sẽ đưa ma túy xuống khu vực cầu Hoa Tiến thuộc bản H T 1, xã C T, huyện Q C giao cho nam thanh niên và người này mới trả tiền cho D. Do biết ở khu vực rừng Huôi Đô thuộc xã M N, huyện Q P thường có người bán ma túy nên vào sáng ngày 28/02/2024, D đi mua thịt lợn, đậu phụ và lấy gạo trong nhà rồi một mình đi bộ đến khu vực trên để đổi lấy ma túy. Khi đến nơi, D gặp một người đàn ông không quen biết và đổi toàn bộ số vật phẩm nêu trên lấy 01 gói ma túy, sau đó đi về nhà. Đến chiều cùng ngày, D cất giấu gói ma túy vào thắt lưng quần phía trước đang mặc rồi điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 37F1-239.54 đi đến khu vực cầu Hoa Tiến để bán ma túy cho nam thanh niên như đã hẹn trước đó. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi vừa đến nơi thì bị tổ công tác Công an xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, D đã tự nguyện lấy tại vị trí thắt lưng quần phía trước đang mặc của mình ra 01 gói chất rắn màu trắng, bên ngoài bọc bằng mảnh bao ni lông màu vàng (nghĩ là ma túy) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đồng thời đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 299/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 07/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lương Thị D vào ngày 28/02/2024 gửi tới giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine và có khối lượng 2,89g (Hai phẩy tám mươi chín gam).

Cáo trạng số 44/CT-VKS-QC ngày 05/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố bị cáo Lương Thị D ra trước Tòa án để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lương Thị D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã trích gửi giám định; mảnh bao ni lông màu vàng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lương Thị D từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được vào buổi sáng ngày 28/02/2024 bị cáo dùng thịt lợn, gạo và đậu phụ trao đổi được 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Huôi Đô thuộc xã M N, huyện Q P. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đem gói ma túy đi đến khu vực cầu Hoa Tiến thuộc bản H T 1, xã C T, huyện Q C để bán cho nam thanh niên mà hai người đã thỏa thuận trước đó vào ngày 25/02/2024 để nhận số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng). Tuy nhiên khi chưa kịp giao ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, lập biên bản, đồng thời thu giữ 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 2,89g cùng 01 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại di động.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy để bán cho nam thanh niên không quen biết vào ngày 28/02/2024 với giá 1.000.000^d (Một triệu đồng). Mặc dù bị cáo chưa giao được gói ma túy và chưa nhận được số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) từ nam thanh niên nhưng giữa bị cáo và người này trước đó vào ngày 25/02/2024 đã có sự thỏa thuận với nhau về giá cả, hình thức thanh toán, thời gian và địa điểm giao ma túy và khi bị cáo đang đi giao ma túy vào ngày 28/02/2024 thì bị bắt. Hành vi của bị cáo chưa kết thúc, tuy nhiên tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lương Thị D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã đổi ma túy với bị cáo vào ngày 28/02/2024 và nam thanh niên đã hỏi mua ma túy với bị cáo vào ngày 25/02/2024, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên không đủ căn cứ để xử lý.

[3] Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các

loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép nhưng bị cáo đã không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu khó lao động sản xuất để kiếm tiền một cách chính đáng mà lại muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải đổ mồ hôi, công sức nên đã thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác. Điều này thể hiện ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, có nhân thân xấu, đó là vào ngày 26/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã thu giữ của bị cáo gồm những vật chứng như sau:

- 2,89g ma túy loại Heroine, đã trích 0,3g gửi đi giám định, nay còn lại 2,59g; mảnh bao ni lông màu vàng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ. Đây là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Vision màu xanh đen mang BKS 37F1-239.54, đăng ký mang tên Sầm Thị H, sinh năm 2001, trú tại bản T P 2, xã M N, huyện Q P, tỉnh N A. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của chị Sầm Thị H (con đẻ của bị cáo), chị H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H theo quy định nên không xem xét thêm.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có gắn thẻ sim 0329737850. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lương Thị D, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo theo quy định nên không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Thị D 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/02/2024.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 2,59g (Hai phẩy năm mươi chín gam) ma túy, loại Heroine; mảnh bao ni lông màu vàng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ toàn bộ trong một phong bì thư dán kín.

(Tất cả vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào hồi 09 giờ, ngày 06/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Lương Thị D phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND h Quỳnh Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Quỳnh Châu;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Mường Nọc, huyện Quế Phong;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Linh